TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2025/QĐ-PT	*Trà Vinh, ngày 30 tháng 7 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Kim Châu

Các Thẩm phán: Ông Ngô Đê

Ông Đặng Văn Hùng

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Vĩnh Long).

Toà án nhân dân thành phố T (Nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Vĩnh Long) đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 và điểm e khoản 1 Điều 192 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc "*ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con"* giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Viết T, sinh năm 1988; địa chỉ: Số C, đường H, khóm E, phường T, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là số C, đường H, khóm E, phường H, tỉnh Vĩnh Long).

2. *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Mộng C, sinh năm 1994; địa chỉ: Số D, đường V, khóm T, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là số D, đường V, khóm T, phường N, tỉnh Vĩnh Long).

Tại đơn kháng cáo ngày 14 tháng 5 năm 2025, nguyên đơn anh Nguyễn Viết T yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số: 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Vĩnh Long), với lý do: Các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt cho chị Nguyễn Thị Mộng C thông qua bà Nguyễn Hồng T (Mẹ ruột chị C) là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm căn cứ vào xác nhận của Công an phường B, thành phố T và việc anh T không cung cấp được địa chỉ cư trú mới của chị C là không đúng vì trong đơn khởi kiện anh T đã ghi đúng địa chỉ đăng ký thường trú của chị C và ghi đúng như địa chỉ đã ghi trong giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do đó, anh T đã thực hiện khởi kiện đúng địa chỉ của bị đơn theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Vĩnh Long) ban hành quyết định đình chỉ giải quyết vụ án là không đúng.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên họp: Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng anh

T không cung cấp được địa chỉ của bị đơn, căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 217 và điểm e khoản 1 Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ giải quyết vụ án là chưa đúng quy định tại Điều 10 của Nghị quyết số: 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vị đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Viết T hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số: 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Vĩnh Long).

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Lý do anh T không đồng ý với Quyết định đình chỉ của cấp sơ thẩm vì cho rằng các văn bản tố tụng của Tòa án tống đạt cho chị Nguyễn Thị Mộng C thông qua bà Nguyễn Hồng T (Mẹ ruột chị C) là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật, đây cũng là nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị C nên cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào xác nhận của Công an phường B, thành phố T và việc anh T không cung cấp được địa chỉ cư trú mới của chị C là không đúng vì trong đơn khởi kiện anh T đã ghi đúng địa chỉ đăng ký thường trú của chị C và ghi đúng như địa chỉ đã ghi trong giấy đăng ký kết hôn. Hội đồng phúc thẩm xét thấy:

Tại biên bản xác minh ngày 04/12/2024 đối với Công an phường B, thành phố T và bà Nguyễn Hồng T (BL 16-17) thể hiện chị Nguyễn Thị Mộng C đã đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, hiện tại không còn cư trú tại địa chỉ D, đường V, khóm T, phường H, thành phố T, tỉnh Trà Vinh. Tại thời điểm khởi kiện nếu anh T cung cấp được địa chỉ mới của chị C đang ở nước ngoài thì sẽ huộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp tỉnh. Để xác định về thẩm quyền cũng như địa chỉ chính xác của chị C, Tòa án cấp sơ thẩm có Quyết định yêu cầu anh T cung cấp địa chỉ mới nhưng anh T không biết chị C đang sinh sống và làm việc ở đâu nên không thể cung cấp cho Tòa án. Đồng thời, tại biên bản xác minh của Tòa án cấp phúc thẩm ngày 18/7/2025 đối với bà Nguyễn Hồng T (mẹ chị C) thể hiện bà có nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có giao, thông báo cho chị C biết và hiện tại bà không biết địa chỉ cư trú mới của chị C, chỉ cung cấp thông tin là đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản. Tòa án cấp sơ thẩm đã đình chỉ giải quyết vụ án do anh T không cung cấp được địa chỉ của bị đơn là đúng theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 217, điểm e khoản 1 Điều 192 và khoản 2 Điều 193 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo của anh Nguyễn Viết T là không có căn cứ chấp nhận.

[2] Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên họp: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của anh T hủy Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số: 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Vĩnh Long), là chưa có căn cứ. Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân

tối cao "Trong vụ án ly hôn, người Việt Nam ở trong nước xin ly hôn với người Việt Nam ở nước ngoài và nguyên đơn chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của bị đơn mà không cung cấp được địa chỉ của bị đơn ở nước ngoài……" Quy định trên áp dụng cho trường hợp nguyên đơn rõ ràng biết và có tài liệu chứng minh bị đơn là người Việt Nam đang định cư tại nước ngoài nhưng do trong quá trình sinh sống bị đơn thay đổi địa chỉ, nguyên đơn không thể cung cấp địa chỉ mới cho Tòa án. Trong vụ án này, anh T xác định và hoàn toàn không biết hiện tại chị C đang ở Việt Nam hay ở nước ngoài; Công an phường B, thành phố T chỉ xác định chị C không còn cư trú tại địa phương và hiện tại không biết chị C đang ở đâu, đồng thời bà T là mẹ ruột chị C cũng chỉ có lời khai chị C đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản nhưng không có tài liệu chứng cứ nào chứng minh lời trình bày của bà là đúng. Do đó, không có căn cứ xác định hiện tại bị đơn có đang cư trú tại nước ngoài hay không, vì vậy không thể áp dụng quy định tại Điều 10 Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao trong việc giải quyết vụ án nêu trên.

[3] *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Theo khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kháng cáo của anh Nguyễn Viết T không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân gia đình số: 94/2024/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Tòa án nhân dân khu vực V – Vĩnh Long).

2. *Về án phí dân sự phúc thẩm*: Buộc anh Nguyễn Viết T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng bằng 300.000 đồng theo biên lai số 0001442 ngày 14/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Trà Vinh (Nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực V – Vĩnh Long).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Đương sự;
- TAND khu vực V – Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực V – Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn Thư lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Thị Kim Châu

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ngô Đê **Đặng Văn Hùng** **Ngô Thị Kim Châu**